TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **401/**2022/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 05 tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 103/2021/TLST/HNGĐ ngày 29/3/2021, giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Doãn Thị Trâm A**,** sinh năm: 1973; HKTT: Phan Kế B, khu tập thể B- X2 Cống Vị, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

***Bị đơn**: Anh Lê Tiến C, sinh năm 1968; HKTT: Tập thể trung tâm , số – K4, ngõ , Lai X, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1946; Địa chỉ: Phan Kế B, khu tập thể B, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào đơn đề nghị ghi nhận sự thoả thuận ngày 25/8/2022;

Căn cứ vào biên bản thoả thuận về việc phân chia tài sản chung vợ chồng ngày **17/8/2022**;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **25/8/2022.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị Trâm A với anh Lê Tiến C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về con chung*:** Vợ chồng có 1 con chung là cháu Lê Doãn Anh T, sinh ngày 14/01/2001 cháu đã đến tuổi trưởng thành nay ly hôn không phải giải quyết.

**** Về tài sản chung:*** Ghi nhận sự thoả thuận của chị Doãn Thị Trâm A với anh Lê Tiến C. Cụ thể:

Anh Lê Tiến C được quyền sở hữu, sử dụng: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là thửa đất số , tờ bản đồ số , diện tích 32,3m^2 tại địa, xã Kim Ch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CK 2, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , do Sở Tài Nguyên Môi Trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/8/2017 mang tên ông Lê Tiến Cg và bà Doãn Thị Trâm A.

Anh Lê Tiến C có trách nhiệm thanh toán cho chị Doãn Thị Trâm A số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng).

Chị Doãn Thị Trâm A sở hữu: Số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) do anh Lê Tiến C thanh toán chênh lệch tài sản.

Hai bên đã giao nhận cho nhau xong số tiền trên.

Các bên có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký biến động quyền sử dụng đất.

Ghi nhận bà Đoàn Thị C rút yêu cầu độc lập về buộc anh Lê Tiến C và chị Doãn Thị Trâm A trả số tiền vay nợ là: 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

**** Về án phí*:** Chị Doãn Thị Trâm A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000400 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại chị Doãn Thị Trâm A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Doãn Thị Trâm A, anh Lê Tiến C đã tự nguyện thoả thuận phân chia tài sản trước phiên hòa giải và đề nghị Toà án ghi nhận nên không phải chịu án phí về chia tài sản chung vợ chồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H.Hoài Đức;
- UBND xã Kim Chung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải